

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 8 – TUẦN 8**  
**Tiết 11. THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN**

*HS làm bài thực hành vào vở theo các bước sau:*

- Trước khi làm bài tập thực hành, cần nắm vững cách đọc bản vẽ chi tiết
- Đọc bản vẽ côn có ren (Hình 12.1 trang 39 SGK) theo trình tự như ví dụ trong bài 9 (trang 32 SGK).
- Kẻ bảng theo mẫu bên dưới và ghi các nội dung cần tìm hiểu vào bảng.

<b>Trình tự đọc</b>	<b>Nội dung cần hiểu</b>	<b>Bản vẽ chi tiết côn có ren (H12.1 SGK/39)</b>
<b>1. Khung tên</b>	- Tên gọi chi tiết - Vật liệu - Tỷ lệ	
<b>2. Hình biểu diễn</b>	- Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt.	
<b>3. Kích thước</b>	- Kích thước chung của chi tiết. - Kích thước các phần chi tiết.	
<b>4. Yêu cầu kỹ thuật</b>	- Gia công. - Xử lý bề mặt.	
<b>5. Tổng hợp</b>	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết. - Công dụng của chi tiết.	

-----

*Các em ghi nội dung ghi bài tiết 12 vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.*

**A. NỘI DUNG GHI BÀI**

**Tiết 12. BẢN VẼ LẮP**

**I. Nội dung của bản vẽ chi tiết**

**1. Khái niệm về bản vẽ lắp:**

- Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.

**2. Công dụng:**

- Bản vẽ lắp là tài liệu kĩ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩm.

**3. Nội dung của bản vẽ lắp:**

- Hình biểu diễn: gồm hình chiếu và hình cắt diễn tả hình dạng, kết cấu và vị trí các chi tiết của sản phẩm.
- Kích thước: gồm kích thước chung của sản phẩm, kích thước lắp của các chi tiết.
- Bảng kê: gồm thứ tự, tên gọi chi tiết, số lượng, vật liệu,...

- Khung tên: gồm tên sản phẩm, tỉ lệ, kí hiệu bản vẽ, cơ sở thiết kế (sản xuất).

## **II. Đọc bản vẽ chi tiết**

Bước 1. Đọc khung tên

Bước 2. Đọc bảng kê

Bước 3. Đọc hình biểu diễn

Bước 4. Đọc kích thước

Bước 5. Phân tích chi tiết

Bước 6. Tổng hợp

## **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

### **PHIẾU BÀI TẬP TIẾT 12**

*Chọn phương án trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Bản vẽ lắp thể hiện:

A. Hình dạng sản phẩm

B. Kết cấu sản phẩm

C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Bản vẽ lắp dùng trong:

A. Thiết kế sản phẩm

B. Lắp ráp sản phẩm

C. Sử dụng sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 4:** Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

A. Hình biểu diễn

B. Kích thước

C. Bảng kê

D. Khung tên

**Câu 5:** Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

A. Hình biểu diễn

B. Yêu cầu kĩ thuật

C. Kích thước

D. Khung tên

**Câu 6:** Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm mấy bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

**Câu 7:** Trình tự đọc bản vẽ lắp khác trình tự đọc bản vẽ chi tiết ở chỗ có thêm bước:

A. Bảng kê

B. Phân tích chi tiết

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

**Câu 8:** Kích thước trên bản vẽ lắp là:

A. Kích thước chung

B. Kích thước lắp

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 9:** Kích thước chung trên bản vẽ lắp là kích thước:

A. Chiều dài sản phẩm

B. Chiều rộng sản phẩm

C. Chiều cao sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10:** Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp